

Số: /KH-UBND

Nguyệt Đức, ngày 23 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025
trên địa bàn xã Nguyệt Đức

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 37/VBHNBTNMT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Thực hiện Văn bản số 7397/BNMT-QLĐĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc chuẩn bị thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 5848/UBND-NN3 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống kê đất đai năm 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Văn bản số 09/SNNMT-QLĐĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ về việc triển khai thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Để tổ chức triển khai thực hiện công tác thống kê đất đai định kỳ năm 2025 đảm bảo thời gian, tiến độ, UBND xã Nguyệt Đức xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Công tác thống kê đất đai định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã nhằm đánh giá hiện trạng sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính cấp xã tính đến hết ngày 31/12/2025; đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất, tình hình biến động đất đai, tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất trên địa bàn.

2. Yêu cầu:

Việc thống kê đất đai năm 2025 phải thực hiện đầy đủ nội dung, bảo đảm đúng nguyên tắc, phương pháp và trình tự thực hiện theo quy định tại Điều 6 Văn bản hợp nhất số 37/VBHN-BTNMT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cập nhật số liệu các loại đất, loại đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất theo đúng hiện trạng tại thời điểm thống kê.

Thực hiện thống kê đất đai năm 2025 cần rà soát xử lý triệt để những tồn tại, hạn chế trong kỳ kiểm kê đất đai năm 2024, trong đó, việc thống kê đất đai năm 2025 được thực hiện gắn với việc cập nhật, chỉnh lý bản đồ kiểm kê đất đai (dạng số) đã thực hiện trong kỳ kiểm kê đất đai năm 2024. Số liệu thống kê đất đai được thực hiện và báo cáo trên phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG, CHỈ TIÊU

1. Phạm vi thống kê đất đai:

Thống kê đất đai được thực hiện trên phạm vi đơn vị hành chính cấp xã, là cơ sở để tổng hợp kết quả thống kê đất đai của cấp trên. Địa giới hành chính được xác định như sau:

- Địa giới đơn vị hành chính các cấp xác định theo hồ sơ địa giới đơn vị hành chính mới nhất được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Trường hợp chưa thống nhất về đường địa giới đơn vị hành chính xã giữa hồ sơ địa giới đơn vị hành chính với hiện trạng đang quản lý thì các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan cùng xác định phạm vi chưa thống nhất, cùng thực hiện kiểm kê đất đai khu vực chưa thống nhất theo các chỉ tiêu quy định tại Điều 4 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 07 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT).

- Trường hợp khu vực chưa được xác định trong hồ sơ địa giới đơn vị hành chính thì đơn vị hành chính thực tế đang quản lý khu vực đó thực hiện kiểm kê đất đai.

2. Nội dung, chỉ tiêu thống kê đất đai:

2.1. Nội dung thống kê đất đai:

Xác định tổng diện tích các loại đất, cơ cấu diện tích theo từng loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất; diện tích đất được giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất.

2.2. Chỉ tiêu thống kê đất đai

Đối với thống kê đất đai thì diện tích của từng loại đất, đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất được xác định trên cơ sở số liệu thống kê đất đai năm liền trước hoặc kỳ kiểm kê đất đai liền trước được rà soát lại các trường hợp có biến động đã được cập nhật, chỉnh lý trong năm thống kê đất đai theo hồ sơ địa chính. Chỉ tiêu thống kê đất đai được xác định theo hồ sơ địa chính tại thời điểm thống kê.

Loại đất khi thống kê đất đai thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Đất đai năm 2024, các Điều 4, 5 và 6 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Đối tượng sử dụng đất khi thực hiện thống kê đất đai là người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024; đối tượng được giao quản lý đất khi thực hiện thống kê đất đai là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao quản lý quy định tại Điều 7 Luật Đất đai năm 2024. Việc xác định loại đất được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp đất được sử dụng kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 Luật Đất đai thì thống kê đất đai theo loại đất chính.

Thống kê đất đai cấp xã được quy định chi tiết tại Điều 6, Văn bản hợp nhất số 37/VBHN-BTNMT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Hoạt động thống kê đất đai được thực hiện như sau:

- + Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ thống kê; số liệu kiểm kê đất đai của kỳ trước hoặc số liệu thống kê đất đai được thực hiện trong năm trước;
- + Rà soát, cập nhật, chỉnh lý các biến động đất đai trong năm thống kê;
- + Xử lý, tổng hợp số liệu và lập các biểu thống kê đất đai theo đơn vị hành chính các cấp;
- + Phân tích, đánh giá, hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai trong kỳ thống kê, đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất;
- + Xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai.

2.3. Thống kê đất quốc phòng, đất an ninh:

Thống kê đất quốc phòng, đất an ninh do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp rà soát, thống nhất các địa điểm và diện tích đất quốc phòng, đất an ninh ở địa phương.

III. KIỂM TRA, GIAO NỘP KẾT QUẢ

1. Kiểm tra:

Tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện thống kê đất đai tự kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trong quá trình thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp xã tự kiểm tra và phê duyệt kết quả thống kê, kiểm kê đất đai cấp xã.

2. Hồ sơ cấp xã giao nộp cấp tỉnh gồm:

- Báo cáo kết quả thống kê đất đai đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số);
- Biểu số liệu thống kê đất đai cấp xã quy định tại điểm a, b, d và đ khoản 1, Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (01 bộ giấy và 01 bộ số);
- Bản đồ kiểm kê đất đai định dạng *.dgn, bộ dữ liệu kết quả thống kê đất đai được tổng hợp từ phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (các định dạng được đóng gói theo tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước) và danh sách các khoanh đất trong năm thống kê đất đai (01 bộ số).

3. Thời gian giao nộp báo cáo về kết quả thống kê đất đai:

Hoàn thành kết quả thống kê đất đai cấp xã và giao nộp về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai Phú Thọ) trước ngày 03/02/2026.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện thống kê đất đai định kỳ năm 2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế:

- Giao phòng Kinh tế xã làm chủ đầu tư dự án, quản lý nguồn kinh phí, lựa chọn, hợp đồng các đơn vị tư vấn có năng lực để triển khai thực hiện tốt công tác thống kê đất đai năm 2025 đảm bảo tiến độ và quy định.
- Lập dự toán kinh phí và tham mưu bố trí kinh phí thực hiện thống kê đất đai năm 2025 theo đúng quy định.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện thống kê đất đai năm 2025. Chịu trách nhiệm kiểm tra kết quả thống kê đất đai về các nội dung

theo đúng quy định; tổng hợp báo cáo kết quả trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt và nộp báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo tiến độ quy định.

2. Các phòng, ban chuyên môn trực thuộc xã; các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã:

Cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc sử dụng đất đai do ngành, đơn vị đang quản lý, sử dụng; phối hợp chặt chẽ với phòng Kinh tế xã trong thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2025.

3. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã:

Phối hợp với phòng Kinh tế rà soát, thống nhất các địa điểm và diện tích đất quốc phòng, đất an ninh trên địa bàn; thực hiện thống kê đất quốc phòng, đất an ninh và gửi số liệu thống kê đến phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo kết quả thống kê đất đai định kỳ năm 2025.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã:

Chịu trách nhiệm đăng tải Kế hoạch này trên trang thông tin điện tử xã Nguyệt Đức; thông tin tuyên truyền về chủ trương, kế hoạch thực hiện thống kê đất đai năm 2025 trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện thống kê đất đai năm 2025 trên địa bàn xã Nguyệt Đức./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT: ĐU, TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng KT xã (t/h);
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy quân sự xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã;
- Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã;
- Chi nhánh VPĐK đất đai Yên Lạc;
- Các TDP trên địa bàn xã;
- Văn phòng: CVP, PCVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Lê Huy